

Số: 181/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 08 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 181/2026/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn N, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số A, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Nguyên E, sinh năm 1969. Địa chỉ: Số A, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Nguyên E.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Nguyên E thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung: Lê Văn B, sinh ngày 16/01/1992; Lê Văn H, sinh ngày 27/03/1994; Lê Thị Tố M, sinh ngày 25/10/2003. Các con đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Nguyên E tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Ông Lê Văn N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004332 ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh V; hoàn trả cho ông Lê Văn N số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ^(2b);
- Cơ quan ĐKKH ^(1b);
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long ^(1b);
- Thi hành án dân sự Vĩnh Long ⁽¹⁾;
- TAND tỉnh Vĩnh Long ⁽¹⁾;
- Lưu HS, VP ^{(3b).TC: 9b}

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thanh Phong